

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1062*/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày *06* tháng *9* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và nội dung quy trình giải quyết nội bộ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 danh mục và nội dung quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính (TTHC); 06 danh mục TTHC bãi bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

1. Chủ trì, rà soát, cập nhật đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; phối

hợp với Trung tâm Hành chính công niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử theo nội dung công bố tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

Thời hạn hoàn thành 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT; CV KTTH;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1062/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI BỘ

1. Danh mục TTHC

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC
1	2.002333	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none">- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:- Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	20 ngày	Không	Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC
2	2.002334	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh 	20 ngày	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam
3	2.002335	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh 	20 ngày	Không	Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam

2. Quy trình nội bộ

2.1. Thủ tục: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	Chủ khoản viện trợ lập văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	Văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài
	Chủ khoản viện trợ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án (Gửi kèm Hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8, Nghị định 80/2020/NĐ-CP)	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	Văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án;
	Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ.	UBND tỉnh	Không quy định	Văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư
	Chủ khoản viện trợ gửi bộ Hồ sơ tới bộ phận tiếp nhận Hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	Giấy biên nhận Hồ sơ của Trung tâm hành chính công tỉnh
	Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tính Hợp lệ của Hồ	Sở Kế hoạch	03 ngày làm	Thông báo về tình trạng

	sơ	và Đầu tư	việc	hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
Bước 2	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản lấy ý kiến thẩm định đồng thời gửi bộ hồ sơ tới Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương để xin ý kiến.</p> <p>- Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý của địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành có liên quan (01 ngày làm việc); UBND tỉnh có văn bản lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ ngành có liên quan (02 ngày làm việc)</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh	03 ngày (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Văn bản lấy ý kiến thẩm định
	Các cơ quan được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về các nội dung theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND tỉnh	Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành có liên quan;	10 ngày	Văn bản tham gia ý kiến thẩm định
	<p>Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá:</p> <p>+ Tính phù hợp của mục tiêu chương trình, dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	03 ngày	<p>- Văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Báo cáo thẩm định gửi</p>

<p>phương, đơn vị thực hiện và thụ hưởng chương trình, dự án;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tư cách pháp nhân của các bên cung cấp viện trợ và bên tiếp nhận viện trợ và tính hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam của các tổ chức, cá nhân có liên quan; sự phù hợp giữa mục đích viện trợ và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của bên tiếp nhận viện trợ; + Khả năng tiếp nhận, tổ chức thực hiện của Chủ khoản viện trợ; Khả năng đóng góp đối ứng của phía Việt Nam; + Các nội dung về cơ chế tài chính trong nước đối với viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước; Tính hợp lý trong cơ cấu ngân sách của chương trình, dự án dành cho các hạng mục chủ yếu của chương trình, dự án; + Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác của các bên tham gia; + Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội, khả năng vận dụng kết quả chương trình, dự án vào thực tiễn và tính bền vững của chương trình, dự án sau khi kết thúc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. + Trường hợp cần yêu cầu chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ <i>(lúc này quy</i> 			UBND tỉnh
--	--	--	-----------

	<i>trình được tính lại từ đầu</i>). Chủ khoản viện trợ chỉnh sửa Hồ sơ theo văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.			
Bước 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chương trình, dự án với các nội dung: Tên chương trình, dự án; tên cơ quan chủ quản, chủ chương trình, dự án, Bên cung cấp viện trợ, đồng cung cấp viện trợ nước ngoài; mục tiêu và kết quả chủ yếu; thời gian và địa điểm thực hiện; tổng vốn của chương trình, dự án; cơ chế tài chính trong nước ; phương thức quản lý thực hiện.	UBND tỉnh	03 ngày	Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, dự án.
Bước 4	Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trả kết quả cho chủ khoản viện trợ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	01 ngày	Phiếu bàn giao kết quả cho Trung tâm hành chính công cấp tỉnh
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			Thời gian xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 20 ngày.	

2. Thủ tục: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	Chủ khoản viện trợ lập văn kiện chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	Văn kiện chương trình, dự án đầu tư

	chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối với dự án viện trợ có nội dung đầu tư công, đầu tư xây dựng phải được xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và đầu tư xây dựng công trình			sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài
	Chủ khoản viện trợ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án (Gửi kèm Hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 8, Nghị định 80/2020/NĐ-CP)	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án.
	Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ.	UBND tỉnh	Không quy định	Văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư
	Chủ khoản viện trợ gửi bộ Hồ sơ tới bộ phận tiếp nhận Hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	Giấy biên nhận Hồ sơ của Trung tâm hành chính công tỉnh
	Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tính Hợp lệ của Hồ sơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	03 ngày làm việc	Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
Bước 2	- Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản lấy ý kiến thẩm định đồng thời gửi bộ hồ sơ tới Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương để xin ý kiến. - Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý của địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi lấy ý kiến của các bộ,	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh	03 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Văn bản lấy ý kiến thẩm định

<p>ngành có liên quan (01 ngày làm việc); UBND tỉnh có văn bản lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành có liên quan (02 ngày làm việc)</p>			
<p>Các cơ quan được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về các nội dung theo văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc của UBND tỉnh</p>	<p>Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành có liên quan</p>	<p>10 ngày</p>	<p>Văn bản tham gia ý kiến thẩm định</p>
<p>Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với dự án viện trợ có nội dung đầu tư công, đầu tư xây dựng phải theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và đầu tư xây dựng công trình. + Tính phù hợp của mục tiêu chương trình, dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện và thụ hưởng chương trình, dự án; + Tư cách pháp nhân của các bên cung cấp viện trợ và bên tiếp nhận viện trợ và tính hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam của các tổ chức, cá nhân có liên quan; sự phù hợp giữa mục đích viện trợ và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của 	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>03 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ. - Báo cáo thẩm định gửi UBND tỉnh

	<p>bên tiếp nhận viện trợ;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khả năng tiếp nhận, tổ chức thực hiện của Chủ khoản viện trợ; Khả năng đóng góp đối ứng của phía Việt Nam; + Các nội dung về cơ chế tài chính trong nước đối với viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước; Tính hợp lý trong cơ cấu ngân sách của chương trình, dự án dành cho các hạng mục chủ yếu của chương trình, dự án; + Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác của các bên tham gia; + Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội, khả năng vận dụng kết quả chương trình, dự án vào thực tiễn và tính bền vững của chương trình, dự án sau khi kết thúc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. + Trường Hợp cần yêu cầu chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (<i>lúc này quy trình được tính lại từ đầu</i>). Chủ khoản viện trợ chỉnh sửa Hồ sơ theo văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định báo cáo UBND tỉnh theo quy định. 			
Bước 3	<p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chương trình, dự án với các nội dung: Tên chương trình, dự án; tên cơ quan chủ quản, chủ chương trình, dự án, Bên cung cấp viện trợ, đồng cung cấp viện trợ nước ngoài; mục tiêu và kết quả chủ yếu; thời gian và địa điểm thực hiện; tổng vốn của chương trình, dự án; cơ chế tài chính trong nước; phương thức quản lý thực hiện.</p>	UBND tỉnh	03 ngày	Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, dự án.
Bước 4	Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành	Sở Kế hoạch	01 ngày	Phiếu bàn giao kết

	chính cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trả kết quả cho chủ khoản viện trợ.	và Đầu tư	quả cho Trung tâm hành chính công cấp tỉnh
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			Thời gian xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 20 ngày.

3. Thủ tục: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)	Sản phẩm
Bước 1	Chủ khoản viện trợ lập văn kiện phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	văn kiện phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.
	Chủ khoản viện trợ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án (Gửi kèm Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 8, Nghị định 80/2020/NĐ-CP)	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án.

	Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ.	UBND tỉnh	Không quy định	Văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư
	Chủ khoản viện trợ gửi bộ Hồ sơ tới bộ phận tiếp nhận Hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công tỉnh.	Chủ khoản viện trợ	Không quy định	Giấy biên nhận Hồ sơ của Trung tâm hành chính công tỉnh
	Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tính Hợp lệ của Hồ sơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	03 ngày làm việc	Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
Bước 2	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản lấy ý kiến thẩm định đồng thời gửi bộ hồ sơ tới Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương để xin ý kiến.</p> <p>Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý của địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành có liên quan (01 ngày làm việc); UBND tỉnh có văn bản lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành có liên quan (03 ngày làm việc)</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh	03 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Văn bản lấy ý kiến thẩm định
	Các cơ quan được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về các nội dung theo văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc của UBND tỉnh	Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ	10 ngày	Văn bản tham gia ý kiến thẩm định

	<p>Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tính phù hợp của mục tiêu tiếp nhận phi dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện và thụ hưởng; + Tư cách pháp nhân của các bên cung cấp viện trợ và bên tiếp nhận viện trợ và tính hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam của các tổ chức, cá nhân có liên quan; sự phù hợp giữa mục đích viện trợ và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của bên tiếp nhận viện trợ; + Khả năng tiếp nhận, tổ chức thực hiện của Chủ khoản viện trợ; Khả năng đóng góp đối ứng của phía Việt Nam; + Các nội dung về cơ chế tài chính trong nước đối với viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước; + Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác của các bên tham gia; + Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội, khả năng vận dụng kết quả vào thực tiễn và tính bền vững và hiệu quả của viện trợ phi dự án sau khi kết thúc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. + Trường Hợp cần yêu cầu chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (<i>lúc này quy trình được tính lại từ đầu</i>). Chủ khoản 	<p>Tài chính và các Bộ ngành có liên quan</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>03 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ. - Báo cáo thẩm định gửi UBND tỉnh
--	---	--	----------------	--

	viện trợ chỉnh sửa Hồ sơ theo văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định báo cáo UBND tỉnh theo quy định.			
Bước 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt phi dự án với các nội dung: Tên phi dự án; tên cơ quan chủ quản, chủ chương trình, dự án, Bên cung cấp viện trợ, đồng cung cấp viện trợ nước ngoài; mục tiêu và kết quả chủ yếu; thời gian và địa điểm thực hiện; tổng vốn của phi dự án; cơ chế tài chính trong nước; phương thức quản lý thực hiện.	UBND tỉnh	03 ngày	Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, dự án.
Bước 4	Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trả kết quả cho chủ khoản viện trợ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	01 ngày	Phiếu bàn giao kết quả cho Trung tâm hành chính công cấp tỉnh
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			Thời gian xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phi dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 20 ngày.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản VPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	2.001015	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN
2	2.000868	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.
3	2.000850	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN
4	2.000787	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN
5	Mã TTHC:	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương	- Luật Đầu tư công;	Cơ quan chủ quản



	1.008424	tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản.	- Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.	
6	Mã TTHC: 1.008425	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.	Cơ quan chủ quản